

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” ban hành kèm theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của người dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung, tiến độ thực hiện và công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin nhằm tạo điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật; đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý tạo cơ sở huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức và thành viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Theo dõi thi hành pháp luật, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm (*theo tiến độ của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương*).

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a) Quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù: Trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,... thông qua các chương trình PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Thường xuyên củng cố và có giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của từng cơ quan, đơn vị trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, nhất là trong giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm truyền thông chính sách, truyền thông dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan chủ trì soạn thảo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

đ) Xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

e) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước).
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

g) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

b) Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

c) củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL; người được mời tham gia PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận chủ trì, chỉ đạo tổ chức thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ nhu cầu tiếp cận pháp luật của người dân, các cơ quan, tổ chức

a) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Huy động nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

đ) Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

d) Sở Tài chính: Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán, bố trí kinh phí thực hiện.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo định kỳ (lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL 06 tháng, năm 2025), gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (Sở Tư pháp) để phối hợp, xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL&TGPL);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- CVP, PVPTD;
- Lưu: VT, K2.

Nguyễn Tự Công Hoàng